

Số: 058 /OD-TT
 CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
 CÔNG VĂN ĐẾN
 Số: 4840
 Ngày: 3 tháng 9 năm 09
 Kính chuyển:

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tờ trình số 2037/TTr-BKH ngày 27 tháng 3 năm 2009) và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (Tờ trình số 784/TTr-BTĐKT ngày 28 tháng 5 năm 2009),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 15 tập thể và 36 cá nhân thuộc Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (có danh sách kèm theo), đã có nhiều thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- BTCN VPCP;
- Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b), Mai (10 b).



Nguyễn Sinh Hùng



DANH SÁCH
ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG, DANH KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 958 /QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2009
của Thủ tướng Chính phủ)

1. Vụ Thống kê Tổng hợp, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 2. Thanh tra, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 3. Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 4. Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 5. Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 6. Vụ Thống kê Nông Lâm nghiệp và Thủy sản, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 7. Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 8. Phòng Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 9. Phòng Thống kê Nông nghiệp, Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 10. Phòng Tổ chức - Hành chính, Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 11. Phòng Thống kê Công nghiệp, Cục Thống kê tỉnh Ninh Bình, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 12. Phòng Thống kê thành phố Ninh Bình, Cục Thống kê tỉnh Ninh Bình, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 13. Phòng Thống kê huyện Sơn Tịnh, Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 14. Phòng Thống kê huyện Hàm Tân, Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 15. Phòng Tổ chức - Hành chính, Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Đã có nhiều thành tích trong công tác từ năm 2006 đến năm 2008, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc;
16. Ông Đỗ Thức, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

17. Bà Nguyễn Thị Chiến, Quyền Vụ trưởng Vụ Thống kê Tổng hợp, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
18. Ông Nguyễn Hữu Mượng, Phó Cục trưởng Cục Thống kê thành phố Hải Phòng, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
19. Ông Vũ Đại Dương, Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Hà Nam, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
20. Bà Phạm Thị Thuý, Trưởng phòng Phòng Thống kê huyện Thanh Liêm, Cục Thống kê tỉnh Hà Nam, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
21. Ông Nguyễn Văn Ty, Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Nam Định, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
22. Ông Vũ Tiêu, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Thái Bình, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
23. Ông Trần Trọng Khâm, Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Thái Bình, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
24. Ông Nguyễn Xuân Tuấn, Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Thái Bình, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
25. Ông Nguyễn Văn Toàn, Trưởng phòng Phòng Thống kê huyện Hưng Hà, Cục Thống kê tỉnh Thái Bình, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
26. Ông Nguyễn Bình, Trưởng phòng Phòng Thống kê Công nghiệp, Cục Thống kê tỉnh Ninh Bình, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
27. Bà Phạm Thị Hiền, Trưởng phòng Phòng Thống kê Công nghiệp, Cục Thống kê tỉnh Bình Dương, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
28. Bà Lê Thị Hiền, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
29. Ông Thiều Vĩnh An, Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh An Giang, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
30. Ông Trần Thị Sách, Trưởng phòng Phòng Thống kê huyện Tân Châu, Cục Thống kê tỉnh An Giang, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
31. Bà Trần Thị Kim Xuyên, Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Tiền Giang, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
32. Bà Đặng Thị Ngọc Hải, Trưởng phòng Phòng Thống kê Nông nghiệp, Cục Thống kê tỉnh Tiền Giang, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
33. Ông Nguyễn Ngọc Ân, Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

34. Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết, Chánh Thanh tra Cục Thống kê tỉnh Bến Tre, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
35. Ông Nguyễn Văn Thân, Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Hậu Giang, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
36. Ông Trần Văn Trí, Trưởng phòng Phòng Thống kê Công Thương nghiệp, Cục Thống kê tỉnh Hậu Giang, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
37. Ông Mai Thế Hào, Trưởng phòng Phòng Thống kê huyện Nga Sơn, Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
38. Ông Lê Văn Độ, Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
39. Ông Nguyễn Hữu Vĩnh, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Nghệ An, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
40. Ông Nguyễn Văn Tường, Trưởng phòng Phòng Thống kê huyện Nông Sơn, Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
41. Ông Đinh Sắc Sửu, Trưởng phòng Phòng Thống kê huyện Sơn Tịnh, Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
42. Ông Cao Đăng Viễn, Trưởng phòng Phòng Thống kê Công Thương nghiệp, Cục Thống kê tỉnh Phú Yên, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
43. Ông Nguyễn Văn Hương, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
44. Ông Phạm Quốc Hùng, Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
45. Ông Nguyễn Hoài Hải, Trưởng phòng Phòng Thống kê Nông nghiệp, Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
46. Ông Phan Thanh Đức, Trưởng phòng Phòng Thống kê huyện Hàm Tân, Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
47. Ông Dư Tuấn Anh, Thanh tra viên, Cục Thống kê tỉnh Bình Phước, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
48. Ông Nguyễn Tấn Châu, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

49. Ông Nguyễn Công Thạnh, Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
50. Ông Nguyễn Đức Sơn, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
51. Ông Bùi Ngọc Thủy, Phó Trưởng phòng Phòng Thống kê Dân số-Văn xã, Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

Đã có nhiều thành tích trong công tác từ năm 2004 đến năm 2008, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc./.